

Số: /BC-UBND

Lào Cai, ngày tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 06/8/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Việc ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung. Công tác quán triệt, phổ biến, tuyên truyền các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC):

Trong những năm qua công tác kiểm soát TTHC được tỉnh Lào Cai xác định là nhiệm vụ trọng tâm, là khâu đột phá trong phát triển kinh tế xã hội của tỉnh là một nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết và lâu dài không chỉ có ý nghĩa kinh tế mà quan trọng hơn là có ý nghĩa chính trị, xã hội, góp phần tích cực xây dựng bộ máy trong sạch vững mạnh, phục vụ yêu cầu của người dân và doanh nghiệp; tỉnh đã luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao công tác cải cách TTHC, nhất là khi Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính được ban hành, đến nay, hàng năm Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành 64 Kế hoạch và trên 1000 văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh, với mục đích tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cải cách TTHC, kiểm soát chặt chẽ, có chất lượng các TTHC từ khâu soạn thảo văn bản cho đến khi tổ chức thực hiện theo quy định. Thường xuyên cập nhật các quy định về thủ tục hành chính của các Bộ, ngành, Trung ương và của tỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn tỉnh đúng theo quy định.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo quán triệt, phổ biến, tuyên truyền các quy định về kiểm soát TTHC theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và các văn bản liên quan đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan để nắm rõ và tham mưu triển khai thực hiện theo đúng quy định với nhiều hình thức phong phú, đa dạng như: In tờ rời, cuốn hỏi, đáp, viết các tin bài; tuyên truyền trên loa truyền thanh cấp xã, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh; tại các Hội nghị, cuộc họp...

b) Công tác phối hợp giữa cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính với cơ quan pháp chế và các đơn vị chuyên môn; phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình xây dựng và thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC

- Nghị định 63/2010/NĐ-CP được UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai đã nhận được sự đồng thuận, chung tay quan tâm, phối hợp chỉ đạo rất tích cực từ các cơ quan, đơn vị, địa phương, nên công tác kiểm soát TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh được triển khai hiệu quả, thông suốt; các Quyết định công bố TTHC; danh mục TTHC, quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC... được ban hành kịp thời, đầy đủ, đúng quy định; việc giải quyết hồ sơ đảm bảo theo quy định, tỷ lệ hồ sơ giải quyết quá hạn ít, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội và chỉ số xếp hạng cải cách hành chính của tỉnh qua các năm được nâng lên.

- Các cơ quan được phân công chủ trì soạn thảo dự thảo văn bản QPPL có quy định về TTHC đã thực hiện nghiêm túc việc lấy ý kiến, đánh giá tác động TTHC, gửi thẩm định, thẩm tra theo đúng quy định.

2. Tổ chức bộ máy và nhân sự thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính

- *Tình hình tổ chức bộ máy thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC:* Từ năm 2011 đến ngày 30/6/2025, UBND tỉnh đã thành lập Phòng KSTTHC thuộc Văn phòng UBND tỉnh (riêng tỉnh Yên Bái từ năm 2018 đến 30/6/2025 Bộ phận KSTTHC thuộc Phòng Nội chính). Từ ngày 01/7/2025 đến nay Phòng Kiểm soát TTHC được thành lập thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.

- *Việc bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính:* đã được kiện toàn với 05 biên chế, gồm: Trưởng phòng; 01 Phó trưởng phòng; 03 viên chức để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

- *Cơ sở vật chất, kỹ thuật Trung tâm Phục vụ hành chính công, Phòng Kiểm soát TTHC, chế độ chính sách công chức, người lao động làm nhiệm vụ kiểm soát TTHC:*

* Về cơ sở vật chất

- *Đối với cấp tỉnh:*

+ Đối với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Hiện tại có 02 cơ sở (Cơ sở 1: tại phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai; Cơ sở 2: tại phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai), các cơ sở đã được bố trí đầy đủ trang thiết bị phục vụ việc giải quyết hồ sơ TTHC cho người dân, doanh nghiệp cũng như công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị được cử ra Trung tâm làm việc (máy lấy số, máy tính, máy in...)

+ Đối với phòng làm việc nghiệp vụ của Trung tâm: Đã bố trí phòng làm việc riêng đảm bảo đầy đủ máy móc trang thiết bị cần thiết, phù hợp để thực hiện nhiệm vụ được giao.

- *Đối với cấp xã:* 99/99 đơn vị cấp xã cơ bản đã được bố trí đầy đủ máy móc trang thiết bị cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được giao.

* Đối với chế độ chính sách công chức, người lao động làm kiểm soát TTHC:

HĐNDn tỉnh đã ban hành 03 Nghị quyết về mức chi đảm bảo cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cụ thể: (i) Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 18/7/2016 về mức chi đảm bảo cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai; (ii) Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 18/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức chi đảm bảo cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai (*Tỉnh Yên Bái (trước khi sáp nhập) không ban hành nghị quyết Quy định về mức chi đảm bảo cho các hoạt động kiểm soát TTHC (áp dụng trực tiếp theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 167/2012/TT-BTC)*); (iii) Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định mức chi đảm bảo cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Đánh giá tác động, thẩm định TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

- Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động trong đề xuất chính sách, xây dựng, dự án, dự thảo văn bản QPPL: 51 TTHC.

- Tổng số TTHC và tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC từ năm 2010 đến nay do tỉnh thực hiện cụ thể: Đã thẩm định 41 văn bản gồm Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định QPPL của UBND tỉnh với 51 TTHC.

- Số lượng TTHC được ban hành từ năm 2010 đến nay: 51 TTHC ban hành mới; sau đó đã thực hiện rà soát và sửa đổi, bổ sung 31 TTHC và bãi bỏ, hủy bỏ 41 TTHC. Hiện tại toàn tỉnh có 10 TTHC đặc thù.

- *Đánh giá chất lượng việc kiểm soát quy định TTHC trong quá trình đề xuất chính sách, xây dựng văn bản QPPL*: Việc đánh giá chất lượng, tham gia ý kiến, kiểm soát chất lượng các TTHC được thực hiện ngay tại thời điểm xây dựng dự thảo văn bản QPPL được tỉnh triển khai thực hiện đầy đủ, bài bản, theo đúng quy định; các TTHC được ban hành có chất lượng; các bộ phận tạo thành của TTHC được quy định rõ ràng, đúng theo quy định, đảm bảo phù hợp với thực tế (*nhất là quy định về thành phần, số lượng hồ sơ; thời gian giải quyết...*) tránh được việc ban hành TTHC tràn lan, nên các TTHC sau khi được tỉnh ban hành có tính ổn định cao, phù hợp và thu hút với đối tượng thực hiện; đồng thời việc công khai TTHC được chú trọng đã tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC cũng như giám sát quy trình giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước, đảm bảo tính công khai minh bạch của TTHC.

2. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC (trước và sau sáp nhập tỉnh) từ năm 2010 đến nay

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành từ năm 2010 đến nay: 1.466 Quyết định

- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: 2.371 văn bản

- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố 23.419 TTHC; trong đó TTHC được công khai 17.521 TTHC (TTHC bị bãi bỏ không thực hiện công khai).

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương đến ngày 14/3/2026: 2.148 TTHC.

Trong đó:

+ TTHC do cơ quan Trung ương ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương là: 2.138 TTHC (trong đó, cấp tỉnh: 1.827 TTHC; cấp xã: 311 TTHC);

+ TTHC do địa phương ban hành (TTHC đặc thù): 10 TTHC (trong đó, cấp tỉnh: 05 TTHC; cấp xã: 05 TTHC)

3. Rà soát, phê duyệt và thực thi phương án đơn giản hóa TTHC theo Kế hoạch của UBND tỉnh

- Kết quả rà soát, phê duyệt phương án đơn giản hóa

+ Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh: 150 TTHC

+ Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa: 117 TTHC¹; đạt tỷ lệ: 78%.

¹ Các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, gồm: **Năm 2018**: Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 13/9/2018 vv thông qua phương án đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở: Y tế, Tư pháp, Lao động, Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng UBND cấp huyện và UBND cấp xã tỉnh Yên Bái; **Năm 2019**: Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 vv thông qua phương án đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở: Công Thương, Y tế, Tư pháp và Ban Dân tộc tỉnh Yên Bái; **Năm 2020**: Quyết định số 2047/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở: Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Ngoại vụ tỉnh Yên Bái; **Năm 2021** Quyết định số 1969/QĐ-UBND về việc Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Yên Bái; **Năm 2022**: Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 v/v thông qua phương án đơn giản hóa trong lĩnh vực Tôn giáo Chính phủ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; Quyết định số 1576/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 v/v thông qua phương án đơn giản hóa trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh; An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; Quyết định số 1577/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 v/v thông qua phương án đơn giản hóa trong lĩnh vực bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số

+ Phương án đơn giản hóa cụ thể: số TTHC giữ nguyên: 33; số TTHC bãi bỏ: Không; số TTHC sửa đổi, bổ sung: 117 TTHC (nội dung sửa đổi, bổ sung chủ yếu tập trung vào thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết của TTHC); số TTHC thay thế: Không; số TTHC liên thông: Không; số TTHC có giải pháp để thực hiện trên môi trường điện tử: Không

+ Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa: 100%

- *Kết quả thực thi phương án đơn giản hóa*: Các TTHC được kiến nghị phương án đơn giản hóa TTHC đã được quy định tại văn bản QPPL của Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương; đối với TTHC đặc thù của tỉnh đã quy định hợp lý, phù hợp thực tế nên không có kiến nghị để cắt giảm, đơn giản hóa.

4. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận từ năm 2010 đến nay: 456 PAKN trong đó: số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: 435; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: 21 PAKN. Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: 430 PAKN; trong đó số đã được đăng tải công khai: 430 PAKN

- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý trong hạn: 05 PAKN

5. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận từ năm 2010 đến nay **9.579.793** (trong đó: trực tuyến: 1.936.178 hồ sơ; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 7.538.662 hồ sơ); kỳ trước chuyển sang: 104,953 hồ sơ

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 9.489.716 hồ sơ; trong đó, giải quyết trước hạn: 2.898.671 hồ sơ; đúng hạn: 6.553.692 hồ sơ; quá hạn: 37.353 hồ sơ

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 90.077 hồ sơ; trong đó, trong hạn: 83.354 hồ sơ; quá hạn: 6.723 hồ sơ.

1578/QĐ-UBND v/v thông qua phương án đơn giản hóa trong lĩnh vực Du lịch thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; **Năm 2023**: Các Quyết định ban hành ngày 13/9/2023, gồm: Quyết định số 1628/QĐ-UBND v/v thông qua phương án đơn giản hóa trong lĩnh vực Đường bộ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải; Quyết định số 1629/QĐ-UBND v/v thông qua phương án đơn giản hóa trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 1630/QĐ-UBND v/v thông qua phương án đơn giản hóa trong các lĩnh vực: Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; Quản lý bán hàng đa cấp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Quyết định số 1631/QĐ-UBND v/v thông qua phương án đơn giản hóa trong lĩnh vực Tổ chức phi Chính phủ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; Quyết định số 1632/QĐ-UBND v/v thông qua phương án đơn giản hóa trong lĩnh vực Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; Quyết định số 1633/QĐ-UBND v/v thông qua phương án đơn giản hóa trong các lĩnh vực: Thú y; Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 1634/QĐ-UBND v/v thông qua phương án đơn giản hóa trong các lĩnh vực: Du lịch; Văn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; **Năm 2024**: Quyết định ngày 11/9/2024, gồm: Quyết định 1816/QĐ-UBND Về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC trong các lĩnh vực Du lịch thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Quyết định 1817/QĐ-UBND v/v thông qua phương án đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực Đường bộ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải; Quyết định 1818/QĐ-UBND v/v thông qua phương án đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực Tổ chức cán bộ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; Quyết định 1819/QĐ-UBND Về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định 1820/QĐ-UBND v/v thông qua phương án đơn giản hóa TTHC trong các lĩnh vực: An toàn thực phẩm; Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương **Năm 2025**: (i) Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ; (ii) Quyết định số 1103/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương; (iii) Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực đầu tư thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; (iv) Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 thông qua phương án đơn giản hóa TTHC trong các lĩnh vực: hoạt động xây dựng; hộ tịch; bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Bộ Tư pháp; Bộ Y tế; (v) Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 thông qua phương án đơn giản hóa TTHC trong các lĩnh vực: Văn thư lưu trữ; tổ chức, hoạt động của Hội; việc làm; người có công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; (vi) Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 thông qua phương án đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

- Số lần kiểm tra việc thực hiện kiểm soát TTHC; hình thức kiểm tra; kết quả kiểm tra:

+ Số lần kiểm tra: Hằng năm, việc kiểm tra công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đều được ban hành Kế hoạch kiểm tra (đối với tỉnh Lào Cai trước sáp nhập), và được UBND tỉnh chỉ đạo tại Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC (đối với tỉnh Yên Bái trước sáp nhập) đồng thời được lồng ghép với Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC, Đề án 06... hằng năm của tỉnh. Từ năm 2010 đến nay tỉnh Lào Cai đã tổ chức kiểm tra với tổng số 56 lần kiểm tra (đối với tỉnh Yên Bái (trước sáp nhập) đã tổ chức 20 lần kiểm tra, cụ thể: tại các sở, ban, ngành 105 cuộc và 165 cuộc kiểm tra tại địa phương (gồm xã, phường; huyện, thị xã, thành phố); đối với tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập) đã tổ chức 34 lần kiểm tra, cụ thể: tại các sở, ban, ngành với 150 cuộc và 420 cuộc tại cấp huyện và các xã, phường; thị trấn. Từ ngày 01/7/2025 đến nay, tỉnh Lào Cai đã tổ chức 02 lần kiểm tra tại 72 đơn vị (lồng ghép trong kiểm tra CCHC và lồng ghép với Tổ Công tác Liên ngành Giám sát, Hỗ trợ triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị)

+ Hình thức kiểm tra: Thành lập Đoàn kiểm tra (Đoàn kiểm tra chuyên đề hoặc Đoàn kiểm tra liên ngành về CCHC, ĐA 06 ...) và kiểm tra trực tiếp các cơ quan, đơn vị được kiểm tra (kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất); đối với các cơ quan, đơn vị không được kiểm tra trực tiếp, UBND tỉnh giao tự kiểm tra và gửi kết quả về Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp để tổng hợp, theo dõi và báo cáo theo quy định.

Kết quả kiểm tra:

+ Các cơ quan, đơn vị đã cơ bản ban hành đầy đủ các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo điều hành về công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện cơ bản tốt nhiệm vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại địa phương theo quy định. Đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hỗ trợ người dân trong giải quyết TTHC...

+ Đã niêm yết, công khai đầy đủ TTHC theo quy định. Tuy nhiên, việc thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC vẫn còn một số ít hồ sơ lưu thừa, thiếu thành phần hồ sơ với quy định của TTHC, hồ sơ giải quyết quá hạn theo quy định của TTHC (100% hồ sơ quá hạn đã có văn bản xin lỗi theo quy định); Việc số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của một số đơn vị chưa đảm bảo dẫn đến hiệu quả chưa cao.

+ Việc thực hiện Báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của một số đơn vị cấp xã còn chưa kịp thời hoặc chưa thực hiện ký số...

+ Về thực hiện giải quyết TTHC trên phần mềm: Đã thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (VNPT-iGate) và phần mềm chuyên ngành. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, nhất là đối với các đơn vị cấp xã còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC như: (i) lỗi kết nối giữa phần mềm chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; (ii) mạng Internet không ổn định; (iii) phần mềm hộ tịch điện tử thường xuyên lỗi, vẫn còn một số ít hồ sơ phải thực hiện bằng cách truyền thống (tiếp nhận, giải quyết trực tiếp bằng bản giấy).

+ Từ ngày 01/01/2026 đến nay, tỉnh Lào Cai tổ chức triển khai, thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC trên các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập

trung của các Bộ, ngành. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện đã phát sinh nhiều khó khăn, vướng mắc, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, ngành vận hành chưa ổn định, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức; đồng thời gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp (Báo cáo số 64/BC-UBND ngày 19/3/2026)

- Việc khen thưởng cán bộ, công chức có thành tích: có 04 cá nhân được nhận Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; ngoài ra, hàng năm tại Hội nghị công bố xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh, của UBND các sở, ban; UBND các xã, phường, Chủ tịch UBND 02 tỉnh (trước sáp nhập) đã tặng Bằng khen cho: 168 tập thể và gần 300 cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác cải cách hành chính; đồng thời, Giám đốc các sở, UBND cấp huyện cũng tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích.

7. Nội dung khác

7.1. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử:

a) Quá trình hình thành và hoạt động của Trung tâm.

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai hiện nay được thành lập từ ngày 01/7/2025 tại Quyết định số 144/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai trên cơ sở sáp nhập giữa Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái (trước sáp nhập) với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập).

* Vị trí chức năng:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai (gọi tắt là Trung tâm) là tổ chức hành chính thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai có chức năng tham mưu giúp lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính phù hợp với quy định của pháp luật và quy định tại Nghị định về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia (tại khoản 6, điều 40 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ); Chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và chịu sự quản lý hành chính của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Trung tâm có con dấu và tài khoản riêng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai gồm 02 trụ sở làm việc:

- Trụ sở 01 tại số 64, đường Lý Tự Trọng, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai.

- Trụ sở 02 tại Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai.

* Cơ cấu tổ chức

- Lãnh đạo Trung tâm

+ Lãnh đạo Trung tâm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, gồm 01 Giám đốc (do Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kiêm nhiệm) và 03 Phó Giám đốc.

- Các phòng chuyên môn

+ Phòng Hành chính - Tổng hợp;

+ Phòng Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả;

+ Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính.

a.1. Đối với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái (trước sáp nhập).

- Ngày 03/10/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1810/QĐ-UBND về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Hành chính công tỉnh; Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã Quyết định đổi tên thành Trung tâm Phục vụ hành chính công và ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trung tâm. Ngày 08/6/2018, tổ chức Lễ Công bố và chính thức đưa Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh vào hoạt động.

- Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; Kết luận số 235-KL/TU ngày 21/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày 29/6/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1171/QĐ-UBND về phê duyệt Đề án thành lập Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện, cấp xã. UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo các đơn vị, các địa phương triển khai nhiệm vụ có liên quan. Ngày 01/4/2019, các địa phương đã tổ chức Lễ công bố và đưa Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện, cấp xã đi vào hoạt động.

- Về bố trí cán bộ, công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện, cấp xã: Tham mưu cho UBND tỉnh giao 11 biên chế chuyên trách, cử 28 công chức của các ngành, 02 cán bộ của Công ty Điện Lực, 01 cán bộ của Bưu Điện tỉnh ra làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Chỉ đạo rà soát, bố trí 834 công chức cấp huyện, cấp xã để cử ra làm việc tại Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện, cấp xã (cấp huyện 128 người, cấp xã 706 người); Cán bộ, công chức được cử ra làm việc cơ bản đáp ứng được các tiêu chí về trình độ, kinh nghiệm, năng lực công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức bộ máy: Lãnh đạo Trung tâm gồm: Giám đốc là 01 Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh kiêm nhiệm và 01 Phó Giám đốc chuyên trách.

- Các bộ phận chuyên môn gồm:

+ Bộ phận Hành chính tổng hợp;

+ Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ, số hóa và trả kết quả (cán bộ, công chức bộ phận này do các sở, ngành, đơn vị trực tiếp quản lý được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cử đến Trung tâm thực hiện nhiệm vụ);

+ Bộ phận giám sát và giải quyết phản ánh kiến nghị.

a.2 Đối với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập).

- Trung tâm được thành lập theo Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 và được kiện toàn theo Quyết định số 3147/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh Lào Cai. Theo đó, Trung tâm là đơn vị hành chính đặc thù thuộc Văn phòng UBND tỉnh và chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế, công tác của Văn phòng. Cơ sở vật chất, trụ sở, trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện làm việc của Trung tâm do Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bảo đảm và quản lý.

- Tổ chức bộ máy: Lãnh đạo Trung tâm gồm: Giám đốc là 01 Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh và 02 Phó Giám đốc, trong đó 01 Phó Giám đốc là Lãnh đạo cấp phòng thuộc Văn phòng UBND tỉnh kiêm nhiệm, 01 Phó Giám đốc chuyên trách.

- Các bộ phận chuyên môn gồm:

+ Bộ phận Hành chính, quản trị;

+ Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ, số hóa và trả kết quả (cán bộ, công chức bộ phận này do các sở, ngành, đơn vị trực tiếp quản lý được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cử đến Trung tâm thực hiện nhiệm vụ);

+ Bộ phận Hỗ trợ, giám sát và giải quyết phản ánh kiến nghị.

Trung tâm là đầu mối thực hiện tiếp nhận hồ sơ, số hóa và trả kết quả giải quyết

TTHC (không thay mặt các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân trong giải quyết TTHC). Mọi hoạt động thực hiện trên cơ sở các quy định của pháp luật, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; không đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong giải quyết TTHC.

Trực tiếp xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân có nội dung liên quan đến hoạt động, điều hành của Trung tâm để trả lời tổ chức, cá nhân, thông báo cho các cơ quan liên quan biết, đồng thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả xử lý theo quy định.

7.2. Về thực hiện các TTHC trên môi trường điện tử (trước ngày 01/01/2026):

a) Việc đồng bộ hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia

100% hồ sơ TTHC thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh được đồng bộ, công khai trên Cổng DVC quốc gia. Tuy nhiên, theo thống kê trên Bộ chỉ số theo quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ (Bộ chỉ số 766) hiện vẫn còn một số hồ sơ TTHC hồ sơ nhập trực tiếp trên Hệ thống phần mềm chuyên ngành của một số bộ ngành độc lập chưa thực hiện chia sẻ kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, nên hồ sơ chưa được đồng bộ.

b) Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính: 100% đơn vị cấp xã đã triển khai cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống thông tin giải quyết của tỉnh.

c) Tình hình triển khai dịch vụ công trực tuyến:

- Toàn tỉnh hiện có 2.105 TTHC đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt 86,77% (số liệu kết xuất ngày 17/12/2025 trên Bộ chỉ số 766).

- Tiếp tục cung cấp, tích hợp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, kết nối các dịch vụ công theo Đề án 06 và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương

- 100% tài khoản của công dân khi giải quyết thủ tục hành chính đều thực hiện đăng nhập thông qua ứng dụng VNeID của Bộ Công an nhằm xác thực thông tin chính xác, đầy đủ và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức và cá nhân.

d) Kết quả thu phí, lệ phí trực tuyến

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã triển khai việc thu phí, lệ phí trực tuyến đối với các thủ tục hành chính theo quy định phải thu phí, lệ phí thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Tổ chức, cá nhân có thể dùng điện thoại thông minh có kết nối mạng internet, có tài khoản ngân hàng để thanh toán phí, lệ phí thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng DVC của tỉnh nhằm hạn chế sử dụng tiền mặt, giúp tiết kiệm thời gian.

7.3 Về công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản triển khai nhiệm vụ trong nội bộ của bộ, ngành, địa phương (kế hoạch; các văn bản...):

a) Công tác chỉ đạo

Thực hiện Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ

ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025; Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; Kết luận số 29-KL/TU ngày 23/7/2025 của Tỉnh ủy; Đảng ủy UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch² và văn bản³ để chỉ đạo triển khai thực hiện. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của tỉnh các cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai thống kê, trình công bố TTHC nội bộ theo quy định; đồng thời, rà soát kiến nghị cắt giảm đơn giản hóa các bộ phận tạo thành của TTHC và rút ngắn thời gian giải quyết TTHC theo quy định.

a) *Về thống kê, công bố, công khai TTHC nội bộ:*

- Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai (*trước hợp nhất*) đã ban hành 65 Quyết định công bố TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế; UBND cấp huyện và UBND cấp xã, với tổng số 609 TTHC.

- Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái (*trước hợp nhất*) đã ban hành 30 Quyết định công bố TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp; UBND cấp huyện và UBND cấp xã, với tổng số 359 TTHC.

- Từ ngày 01/7/2025 đến 20/3/2026 (tỉnh Lào Cai mới): Chủ tịch UBND tỉnh ban hành: 27 Quyết định công bố TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính, với 416 TTHC.

Các TTHC sau khi được ban hành được công khai đầy đủ trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

b) *Về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ:*

- Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai (*trước hợp nhất*) đã ban hành 06 Quyết định⁴ về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế; UBND cấp huyện và UBND cấp xã, với 47 TTHC.

- Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái (*trước hợp nhất*) ban hành 06 Quyết định⁵ về việc thông qua phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp; UBND cấp huyện và UBND cấp xã, với 58 TTHC.

- Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai (*sau hợp nhất*) ban hành 01 Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà

² Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 31/10/2022 về thống kê, rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022 -2025 trên địa bàn tỉnh Yên Bái (*trước hợp nhất*); Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 31/10/2022 về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2022-2025 (*trước hợp nhất*); Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 15/4/2025 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Yên Bái (*trước hợp nhất*); Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 03/4/2025 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lào Cai (*trước hợp nhất*)

³ Văn bản số 1062/UBND-HCC ngày 07/8/2025 chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương rà soát, xây dựng và đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước; Văn bản số 1891/UBND-HCC ngày 16/3/2026 về việc thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo Nghị quyết 66/NQ-CP....;

⁴ Quyết định số 2959 ngày 22/11/2023; Quyết định số 3002 ngày 25/11/2023; Quyết định số 2746 ngày 03/11/2023; Quyết định số 2737/QĐ-UBND ngày 03/11/2023; Quyết định số 2690 ngày 31/10/2023; Quyết định số 1986 ngày 05/8/2024

⁵ Gồm: (1) Quyết định số 2455/QĐ-UBND ngày 20/12/2023; (2) Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 20/12/2023; (3) Quyết định số 1503/QĐ-UBND ngày 26/6/2025; (4) Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 25/6/2025; (5) Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 25/6/2025; (6) Quyết định số 1473/QĐ-UBND ngày 25/6/2025

nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ, với 07 TTHC⁶.

Nhận xét: Việc công bố các TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước đã giúp các cơ quan, đơn vị, địa phương nắm được cụ thể số lượng, quy trình, thời gian, hồ sơ... của từng TTHC qua đó cơ quan, tổ chức đơn vị, UBND các cấp giám sát được việc tiếp nhận, giải quyết TTHC nội bộ của nhau từ đó hồ sơ TTHC nội bộ được xử lý, giải quyết nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo theo quy định; giảm chi phí, thời gian của cơ quan hành chính nhà nước, cá nhân khi thực hiện TTHC, nâng cao hiệu quả xử lý công việc trong hệ thống hành chính nhà nước, hoạt động của cơ quan, đơn vị

7.4. Việc ban hành đồng bộ, cụ thể các chính sách, quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật gắn với việc giải quyết TTHC:

Ngày 05/3/2026 UBND đã ban hành Quyết định số 572/QĐ-UBND Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện trên địa bàn tỉnh Lào Cai, làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán, tổ chức lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ theo quy định.

Định mức được xây dựng đầy đủ, cụ thể, bao gồm các nội dung về hao phí nhân công, máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ và vật tư văn phòng cho từng công đoạn trong quy trình giải quyết TTHC; đồng thời quy định rõ nguyên tắc áp dụng theo khối lượng hồ sơ, lĩnh vực và điều kiện thực tế của từng cấp hành chính.

Việc ban hành và áp dụng định mức góp phần chuẩn hóa quy trình, kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng cung ứng dịch vụ công, bảo đảm tính công khai, minh bạch và phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.

7.5 Hoạt động đơn đốc, tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ: Hàng năm, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch riêng và tổ chức tập huấn trực tiếp, trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức làm kiểm soát TTHC; giải quyết TTHC tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế; Ban Quản lý các khu công nghiệp; địa phương và một số cơ quan ngành dọc đóng tại địa phương có TTHC được đưa ra thực hiện tại Trung tâm phục vụ HCC các cấp, với 50 lớp, tổng số trên 12.000 lượt học viên tham dự.

7.6 Công tác truyền thông; các sáng kiến cải cách TTHC:

- Hàng năm, Tỉnh ban hành các Kế hoạch tuyên truyền về công tác CCTTHC, CCHC với nhiều hình thức phong phú, đa dạng thu hút sự quan tâm của người dân, như: Pano, khẩu hiệu, tờ rơi, tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh tại các khu dân cư, các trang thông tin điện tử; trên các ứng dụng số (zalo, facebook...); tổ chức đối thoại tọa đàm và giải đáp chính sách trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; viết tin, bài, phóng sự, chuyên mục, chuyên đề phát trên sóng truyền hình, sóng phát thanh, duy trì chuyên mục “Chung tay cải cách hành chính” với thời lượng phát sóng 15 phút, tần suất 02 số/tháng trên sóng truyền hình; 02 số/tháng trên sóng phát thanh. Tổ chức nhiều hội nghị triển khai, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác CCTTHC đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Cổng thông tin điện tử tỉnh đã xây dựng Chuyên mục “Tổng đài Hỗ trợ thủ tục hành chính” và “Công dân, doanh nghiệp hỏi”, định kỳ hàng tháng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức gặp mặt Cafe doanh nhân tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thẳng thắn, cởi mở, chia sẻ những khó khăn, vướng mắc để từ đó tỉnh kịp thời tháo gỡ, giải quyết nhằm tạo động lực thúc đẩy, động viên các doanh nghiệp.

⁶ Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 phê duyệt phương án đơn giản hóa 07 TTHC nội bộ (cấp tỉnh: 06 thủ tục, cấp xã: 01 thủ tục) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Lào Cai

- Đồng thời, tại Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC hàng năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác truyền thông về công tác cải cách TTHC, theo đó, đã được các cấp, các ngành triển khai thực hiện với nhiều hình thức, như: viết tin, bài; lồng ghép các cuộc họp, hội nghị; in các Tờ rơi, cuốn hỏi đáp....

7.7 Về sáng kiến, cải cách TTHC:

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên cơ sở thực tế thực hiện các nhiệm vụ được giao, chủ động nghiên cứu đưa ra các giải pháp, sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát TTHC, CCTTHC, góp phần giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân, bảo đảm nhanh, gọn, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, giảm chi phí cho tổ chức, cá nhân. Kết quả:

- Tỉnh Yên Bái (trước sáp nhập): có 04 sáng kiến cấp tỉnh đã được công nhận, và 07 sáng kiến tại các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh. Gồm:

+ 04 sáng kiến cấp tỉnh được công nhận, gồm: (1) Tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết đối với 32 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh tại Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện, cấp xã; (2) Ghép Bộ phận một cửa một số sở, ban, ngành để tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh nhằm tăng năng suất lao động cho cán bộ, công chức; (3) Giải pháp “ứng dụng hệ thống Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh nhằm đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng kết quả Chứng thực điện tử trong công tác quản lý nhà nước”; (4) Thực hiện Chuyển đổi số trong cải cách hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

+ Ngoài ra, tỉnh có các sáng kiến như: (i) Ban hành quy chế phối hợp giải quyết TTHC liên quan đến lĩnh vực đầu tư đối với các dự án đầu tư và các TTHC liên quan đến lĩnh vực tài nguyên môi trường; (ii) Ủy quyền cho Bưu điện tiếp nhận và trả hồ sơ kết quả giải quyết TTHC; (iii) HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết hỗ trợ mức thu lệ phí, phí khi thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến; (iv) thực hiện ứng dụng hệ thống Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Yên Bái nhằm đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng kết quả Chứng thực điện tử trong công tác quản lý nhà nước; (v) Tổ chức chuyển đổi số cộng đồng cấp xã, cấp thôn triển khai hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng DVCTT toàn trình theo phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà”; (vi) Đã lựa chọn 20 DVC trực tuyến toàn trình để thực hiện thí điểm mô hình: "Không tiếp nhận hồ sơ giấy đối với các DVC đã cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên Cổng DVC tỉnh Yên Bái”; (vii) thực hiện “Hỗ trợ, giải quyết thủ tục hành chính lưu động cho người cao tuổi, ốm đau, bệnh tật, khuyết tật trên địa bàn xã”.

- Tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập): có 05 sáng kiến cấp tỉnh đã được công nhận, và các sáng kiến tại các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, cụ thể:

+ 05 sáng kiến cấp tỉnh được công nhận, gồm: (i) Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai; (ii) Giải pháp nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận một cửa của tỉnh; (iii) Giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Lào Cai; (iv) Giải pháp chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; (v) Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

+ Ngoài ra, tỉnh có các sáng kiến như: (i) Giải pháp đẩy mạnh việc kết nối, chia sẻ, khai thác kết quả số hóa hồ sơ thủ tục hành chính; (ii) Giải pháp đẩy mạnh sử dụng tài khoản định danh điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính; (iii) Giải pháp đẩy mạnh

thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính, thanh toán phí, lệ phí, trong giải quyết TTHC; (iv) Giải pháp thực hiện tích hợp dịch vụ công trực tuyến, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; (v) Giải pháp đơn giản hóa, giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC” ...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật trong việc triển khai thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP; tác động của công tác kiểm soát TTHC đối với cải cách hành chính, cải cách TTHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC, cải cách TTHC thường xuyên được Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo quyết liệt và xác định là một trong những nhiệm vụ chính trị, trọng tâm hàng đầu trong công tác chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Nhiệm vụ cải cách TTHC ngày càng được cấp ủy, chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai, thực hiện đồng bộ, nề nếp, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm theo lĩnh vực, phạm vi, địa bàn quản lý.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp làm công tác tham mưu thực hiện nhiệm vụ CCTTHC ngày càng chuyên nghiệp, tinh thần trách nhiệm ngày càng được nâng lên.

- Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ban hành đã góp phần hoàn thiện về Bộ TTHC các cấp chính quyền; hệ thống các cơ quan kiểm soát TTHC từ trung ương đến địa phương được thành lập đi vào hoạt động ổn định, bài bản, đem lại hiệu quả cao. Các TTHC được quy định chi tiết, đầy đủ, rõ ràng tại các văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh; TTHC được công bố, công khai kịp thời, minh bạch, tăng cường sự giám sát của cá nhân, tổ chức đối với việc giải quyết TTHC của cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan hành chính nhà nước, góp phần phòng chống tham nhũng, lãng phí; giảm chi phí cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC; các hồ sơ TTHC được giải quyết nhanh chóng, kịp thời:

+ Với mục tiêu hướng tới của cải cách TTHC là bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, giảm chi phí và rút ngắn tối đa thời gian giải quyết, phục vụ kịp thời yêu cầu của người dân, tổ chức và doanh nghiệp. Bằng nhiều giải pháp đồng bộ, công tác cải cách TTHC đã có nhiều kết quả cao, nhiều TTHC được đơn giản hóa, các quy trình giải quyết TTHC được xây dựng hợp lý, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm. Trách nhiệm giải trình của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện TTHC cũng được thực hiện nghiêm túc theo quy định; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức gây khó khăn, phiền hà cho nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp. Các Quyết định công bố, công khai TTHC, Danh mục TTHC được ban hành kịp thời, đầy đủ; Các quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC được phê duyệt và cập nhật kịp thời; các hồ sơ TTHC được giải quyết đúng và trước thời hạn đạt tỷ lệ cao và kết quả số hóa đầy đủ đạt tỷ lệ cao; Việc tổ chức lấy ý kiến và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính được giải quyết và công khai kịp thời theo quy định.

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp đi vào hoạt động ổn định, đem lại hiệu quả cao.

- Với kết quả đã đạt được từ năm 2010 đến nay, công tác kiểm soát TTHC đã góp phần thúc đẩy phát KT-XH, nâng cao chỉ số xếp hạng cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Cụ thể: **về xếp hạng cải cách hành chính:**

+ Tỉnh Yên Bái (trước sáp nhập): Năm 2012 xếp thứ 35/63 tỉnh, thành phố; năm 2013 xếp thứ 51/63 tỉnh, thành phố; năm 2014 xếp thứ 50/63 tỉnh, thành phố; năm 2015 xếp thứ 48/63 tỉnh, thành phố; năm 2016, xếp thứ 56/63 tỉnh, thành phố; năm 2017 xếp thứ 42/63 tỉnh thành, phố; năm 2018 xếp thứ 34/63 tỉnh, thành phố; năm 2019 xếp hạng thứ 26/63 tỉnh, thành; năm 2020, xếp hạng thứ 24/63 tỉnh, thành phố; năm 2021, xếp hạng thứ 21/63 tỉnh, thành phố; năm 2022, xếp thứ 14/63 tỉnh, thành phố; năm 2023 xếp thứ 10/63 tỉnh, thành phố; năm 2024 xếp thứ 09/63 tỉnh, thành phố.

+ Tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập): Năm 2013 xếp thứ 11/63 tỉnh, thành phố; năm 2014 xếp thứ 9/63 tỉnh, thành phố; năm 2015 xếp thứ 39/63 tỉnh, thành phố; năm 2016 xếp thứ 27/63 tỉnh, thành phố; năm 2017 xếp thứ 21/63 tỉnh, thành phố; năm 2018 xếp thứ 21/63 tỉnh, thành phố; năm 2019 xếp thứ 16/63 tỉnh, thành phố; năm 2020 xếp thứ 14/63 tỉnh, thành phố; năm 2021 xếp thứ 11/63 tỉnh, thành phố; năm 2022 xếp thứ 11/63 tỉnh, thành phố; năm 2023 xếp thứ 7/63 tỉnh, thành phố; năm 2024 xếp thứ 26/63 tỉnh, thành phố.

2. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác kiểm soát TTHC: những khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn hoặc còn chồng chéo, thiếu thống nhất với các quy định pháp luật hiện hành; những vấn đề mới phát sinh trong bối cảnh chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ số, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính.

a) Tồn tại hạn chế:

- *Trách nhiệm của người đứng đầu* trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát kiểm soát TTHC, cải cách TTHC ở một số cơ quan, đơn vị chưa cao; chưa thực sự quyết liệt, chưa chủ động nghiên cứu, đề ra các giải pháp mới trong quá trình quản lý nhà nước. Còn một số ngành, địa phương chưa quan tâm đầy đủ tổng hợp, báo cáo, tiến độ báo cáo còn chậm, chất lượng chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra.

- *Công tác tuyên truyền, phổ biến* các chính sách pháp luật tuy đã được cải thiện, đổi mới về nội dung, phương thức thực hiện nhưng chưa thực sự mang lại hiệu quả cao; việc tiếp cận các ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận người dân để tìm hiểu pháp luật còn có phần hạn chế.

- *Thực hiện DVC trực tuyến*: Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp; Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn chậm, nhất là việc kết nối, chia sẻ, tái sử dụng kết quả số hóa để cá nhân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần.

- *Về dữ liệu*: hiện nay dữ liệu chưa đảm bảo “đúng, đủ, sạch”, dữ liệu còn thiếu, chưa đầy đủ, có sai sót (dữ liệu rác) làm giảm hiệu quả khai thác, xác thực cho cán bộ, công chức trong quá trình tiếp nhận hồ sơ TTHC, cụ thể: Cơ sở dữ liệu quốc gia đất đai, doanh nghiệp... hiện nay chưa kết nối, chia sẻ, tích hợp đầy đủ với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của địa phương, gây khó khăn trong quá trình tra cứu, xác minh thông tin liên thông. Việc kết nối sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia nhiều lúc quá tải, gây chậm trễ trong quá trình giải quyết TTHC.

- *Về hạ tầng và công nghệ*: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã đã cơ bản được đầu tư các trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ được giao, tuy nhiên một số trang thiết bị đã bắt đầu xuống cấp, thường xuyên lỗi ...ảnh hưởng đến việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ cho tổ chức, cá nhân nhất là đối với các DVC trực tuyến.

- *Về nguồn nhân lực*: một số cán bộ công chức chưa nhận thức đầy đủ về lợi ích

khi thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính cũng như chưa nhận thức đầy đủ về lợi ích của số hóa hồ sơ, khai thác, tái sử dụng dữ liệu và tầm quan trọng của dữ liệu “đúng, đủ, sạch”, do vậy trong quá trình thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC chưa thực hiện đúng quy trình giải quyết theo quy định.

+ Việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính cũng gây áp lực cho cán bộ, công chức tại Bộ phận một cửa, thay vì chỉ cần am hiểu TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương, nay cán bộ, công chức phải nắm vững quy trình, nghiệp vụ nhiều lĩnh vực không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương mình, đồng thời phải có kỹ năng sử dụng công nghệ thành thạo, không để xảy ra tình trạng phải để công dân chờ đợi lâu.

+ Hiện nay một số cơ quan, đơn vị, địa phương bố trí cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận Một cửa chưa phù hợp với vị trí việc làm tại Trung tâm PVHCC, do vậy cũng ảnh hưởng một phần việc tiếp nhận hồ sơ TTHC.

+ Các xã, phường hiện nay còn thiếu cán bộ, công chức về công nghệ thông tin để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của bộ ngành, của tỉnh.

- *Về cơ chế phối hợp*: Việc giải quyết các nhóm TTHC liên thông hay giải quyết một số TTHC phải xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị, liên quan còn chậm, chưa chặt chẽ. Nhiều hồ sơ TTHC phải thông qua Hội đồng gây kéo dài thời gian giải quyết.

- *Về quy định TTHC*: Các bộ, ngành Trung ương chưa quy định TTHC liên thông vì vậy việc xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC đối với các TTHC liên thông từ cấp xã đến cấp tỉnh còn gặp khó khăn.

Một số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã lĩnh vực: hộ tịch, chứng thực có thời gian giải quyết trong ngày, việc luân chuyển hồ sơ TTHC từ Trung tâm PVHCC tỉnh đến cấp xã và ngược lại để giải quyết hồ sơ cho công dân cần được nhanh chóng, thuận lợi cần có giải pháp trong thời gian tới.

- *Về trình độ dân trí*: Trình độ dân trí không đồng đều, một số người dân hiện nay chưa có tài khoản định danh mức độ 2 hoặc chưa biết các thao tác thực hiện nộp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC nhất là đối với các xã vùng sâu, vùng xa

- *Về thực hiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của các Bộ, ngành*: Từ ngày 01/01/2026 đến nay, tỉnh Lào Cai tổ chức triển khai, thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC trên các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của các Bộ, ngành. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện đã phát sinh nhiều khó khăn, vướng mắc, hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ, ngành vận hành chưa ổn định, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC của cán bộ, công chức (Báo cáo số 64/BC-UBND ngày 19/3/2026).

b) Nguyên nhân:

- Một số cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chưa thật sự quan tâm và nhận thức thật sự đầy đủ về tính cấp thiết, tầm quan trọng của công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, nên trong quá trình tổ chức thực hiện và công tác phối hợp còn có hạn chế, chưa thực sự chặt chẽ, hiệu quả, thiếu tính chủ động.

- Sự phân bố dân cư chưa đồng đều giữa vùng cao, vùng đồng bằng, đặc biệt đối với địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa dẫn đến tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật chưa thật sự sâu rộng, chưa mang lại hiệu quả như mong muốn.

- Đa phần người dân chỉ mới nghe, biết và được tuyên truyền về chuyển đổi số, về

tính hữu ích của dịch vụ công trực tuyến qua các phương tiện truyền thông nhưng không nhiều người dân chủ động, tự giác tiếp cận, thao tác và sử dụng dịch vụ công trực tuyến mà phần lớn dựa vào sự giúp đỡ của cán bộ, công chức hoặc họ lựa chọn hình thức đến trực tiếp cơ quan nhà nước.

- Việc triển khai giải quyết TTHC tập trung một số Bộ triển khai còn chậm, chưa phù hợp thực tế; chưa có hướng dẫn cụ thể địa phương thực hiện.

c) Đánh giá về tổ chức bộ máy Phòng Kiểm soát TTHC; nhiệm vụ kiểm soát TTHC trong Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp: Nghị định 63/2010/NĐ-CP đã quy định rõ cụ thể nhiệm vụ KSTTHC, đặc biệt là quy định cơ cấu tổ chức bộ máy có Hệ thống các Phòng kiểm soát thủ tục hành chính từ Bộ ngành đến địa phương đã đi vào hoạt động ổn định, hiệu lực, hiệu quả; công tác kiểm soát TTHC được triển khai đồng bộ, thống nhất, kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh, được tổ chức, cá nhân đánh giá cao. Các kết quả triển khai thực hiện được nêu tại mục II Báo cáo.

3. Những bài học kinh nghiệm trong kiểm soát TTHC, cải cách TTHC

- Cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC đối với toàn thể cán bộ, công chức, viên chức; phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên để nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức về mục tiêu, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.

- Cần tạo sự thống nhất, thông suốt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp uỷ và người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp. Nơi nào lãnh đạo cấp uỷ, thủ trưởng đơn vị coi trọng và qua tâm sát sao trong chỉ đạo, điều hành thì nơi đó công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC được duy trì, phát triển; đi vào nề nếp và đạt kết quả tốt. Đồng thời, cần có sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, sự đồng thuận của đội ngũ CBCCC, viên chức trong triển khai thực hiện. Đây là một trong những nhân tố quan trọng để thực hiện thành công công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.

- Cần thực hiện nghiêm túc và kiên quyết các quy định về công khai TTHC, phí, lệ phí, thời gian, quy trình giải quyết công việc, thể hiện sự minh bạch của cơ quan công quyền trong quá trình giải quyết công việc cho công dân và tổ chức, tạo được lòng tin của người dân với chính quyền các cấp.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra để kịp thời phát hiện những sai phạm để có hình thức xử lý nghiêm minh. Đồng thời, cần đẩy nhanh chính sách cải cách tiền lương để đảm bảo cuộc sống cho cán bộ, công chức, viên chức.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- *Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về TTHC, kiểm soát TTHC (nếu có thiếu sót, bất cập):* nhiệm vụ Kiểm soát TTHC có vai trò rất quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; nội dung phức tạp, phạm vi rộng, đòi hỏi phải có trình độ chuyên môn nhất định để đảm bảo nhiệm vụ được giao, do đó, đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát TTHC cho phù hợp với thực tế, nhất là sau khi thực hiện chính quyền 02 cấp

- *Đề xuất các giải pháp, sáng kiến đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát TTHC; khắc phục những khó khăn, vướng mắc:*

+ Đề nghị Bộ Tư pháp, Bộ Công an: Khẩn trương nghiên cứu sửa đổi, điều chỉnh Bộ chỉ số theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế hiện nay: Thực tế cho thấy, việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các Bộ, ngành, địa phương với Cổng Dịch vụ công quốc gia chưa được thực hiện đầy đủ, mới chỉ có một số hệ thống thực hiện kết nối, trong khi nhiều hệ thống chưa kết nối hoặc dữ liệu chưa được đồng bộ. Do đó, nguồn dữ liệu phục vụ tính toán Bộ chỉ số tại Quyết định số 766/QĐ-TTg trên Cổng Dịch vụ công quốc gia còn thiếu và chưa bảo đảm độ chính xác, dẫn đến kết quả đánh giá, xếp hạng chưa phản ánh đúng thực chất tình hình triển khai tại các địa phương. Bên cạnh đó, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp hiện nay đã có nhiều thay đổi so với trước đây (không còn cấp huyện), làm ảnh hưởng đến cách thức tổ chức thực hiện và tiêu chí đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

+ Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ: Khẩn trương ban hành hướng dẫn chi tiết trong việc triển khai mô hình Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của địa phương; phân công trách nhiệm rõ ràng của Bộ, ngành và địa phương trong việc bảo đảm hệ thống vận hành ổn định, không làm gián đoạn việc cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp. Đặc biệt, nghiên cứu giải pháp để cán bộ, công chức, viên chức không phải thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC trên nhiều hệ thống khác nhau (*hiện nay, đôi với cán bộ, công chức cấp xã đang phải thực hiện thao tác trên nhiều hệ thống do mô hình Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, ngành gây khó khăn, tăng thời gian, công sức trong thực hiện nhiệm vụ*).

+ Đề nghị Bộ Công an: Sớm hoàn thiện, triển khai và đưa Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính vào vận hành chính thức theo nhiệm vụ được giao. Hệ thống cần được xây dựng theo hướng là nền tảng truy cập tập trung, cho phép cán bộ, công chức tại các sở, ban, ngành và UBND các cấp thực hiện đăng nhập một lần (SSO) để khai thác, sử dụng các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các Bộ, ngành, qua đó giảm thiểu việc phải sử dụng nhiều tài khoản, mật khẩu và truy cập nhiều Hệ thống khác nhau. Đồng thời, đề nghị Hệ thống điều phối được tích hợp, đồng bộ đầy đủ các quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ của các Bộ, ngành trên một giao diện thông nhất; bảo đảm cán bộ, công chức có thể thực hiện xuyên suốt các bước tiếp nhận, xử lý, luân chuyển và trả kết quả hồ sơ trực tiếp trên hệ thống, hạn chế việc phải chuyển đổi, thao tác trên nhiều hệ thống riêng lẻ. Bên cạnh đó, đề nghị Hệ thống điều phối bổ sung, hoàn thiện các chức năng tổng hợp, thống kê, báo cáo dữ liệu dùng chung, phục vụ hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá tình hình tiếp nhận và giải quyết TTHC trên phạm vi toàn quốc và tại từng địa phương; qua đó góp phần giảm tải thao tác nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo, điều hành và chất lượng cải cách thủ tục hành chính.

- Đề xuất các nội dung cụ thể cần nghiên cứu, sửa đổi, quy định trong Nghị định thay thế Nghị định số 63/2010/NĐ-CP: Sự ra đời của Nghị định đã đánh dấu một bước tiến mới, là khung pháp lý về quản lý nhà nước trong công tác kiểm soát TTHC, nhằm kiểm soát việc ban hành và tổ chức thực hiện các TTHC của các cơ quan hành chính nhà nước trong các lĩnh vực nhất là quá trình quản lý các lĩnh vực kinh tế - xã hội và cung cấp dịch vụ công. Sau hơn 15 năm triển khai thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, trong đó **nội dung rất quan trọng** đó là cơ cấu tổ chức Phòng Kiểm soát TTHC

thuộc Văn phòng UBND tỉnh (thực hiện Nghị định 118/2025/NĐ-CP) thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công đi vào hoạt động ổn định, có hiệu lực, hiệu quả cao; các văn bản chỉ đạo của Trung ương được tham mưu chỉ đạo, triển khai kịp thời, đúng trọng tâm, trọng điểm, tính hiệu quả cao, được sự đồng thuận, phối hợp rất tích cực từ các cơ quan, đơn vị địa phương... thể hiện các kết quả đạt được nêu tại phần II của Báo cáo. Do đó, UBND tỉnh Lào Cai đề xuất nhiệm vụ kiểm soát TTHC cũng như **Phòng Kiểm soát TTHC tiếp tục được tổ chức thực hiện như hiện tại là thuộc Văn phòng UBND tỉnh, thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh là phù hợp** để thuận lợi trong tham mưu các văn bản chỉ đạo được kịp thời (*không trình qua cơ quan trung gian*); nhất là trong giai đoạn hiện nay đang triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Chính phủ số, xã hội số, công dân số; thuận lợi trong phối hợp với các sở, ban ngành và UBND các xã, phường để triển khai nhiệm vụ; mặt khác, vì nhiệm vụ kiểm soát TTHC rất quan trọng nhất là nhiệm vụ phối hợp, tham mưu chỉ đạo thực hiện công tác cải cách TTHC, là “cầu nối” để chuyển tải nhiều quy định cụ thể về chính sách của Nhà nước vào cuộc sống, đảm bảo cho người dân, tổ chức tiếp cận với các chính sách do Nhà nước ban hành cũng như các quyền và nghĩa vụ của họ do pháp luật quy định, cơ bản và chủ yếu là các quyền lợi ích chính đáng, hợp pháp của của công dân, tổ chức, nếu nhiệm vụ KSTTHC tiếp tục thuộc Văn phòng UBND tỉnh tham mưu trực tiếp cho lãnh đạo tỉnh sẽ đảm bảo kịp thời, hiệu lực thực thi nhanh chóng đối với các sở, ban, ngành; UBND cấp xã. Từ đó nhiệm vụ kiểm soát TTHC, cải cách TTHC ngày được nâng cao, hiệu quả.

- Về công bố Danh mục TTHC:

Với số lượng các TTHC được địa phương hóa nhiều (nêu tại phần II Báo cáo), nhưng hiện nay các TTHC chưa thực hiện tiếp nhận trực tuyến 100% vẫn được tiếp nhận trực tiếp, qua Buu chính công ích, do đó, đề nghị Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành xem xét: vẫn duy trì công bố Danh mục TTHC (lý do: thực tế nội dung về địa điểm tiếp nhận hồ sơ TTHC; quy định phí, lệ phí tại Nghị quyết của HĐND tỉnh các tỉnh... là khác nhau) hoặc nghiên cứu có văn bản hướng dẫn cụ thể đối với việc công bố Danh mục các TTHC để địa phương triển khai đảm bảo thống nhất trong toàn quốc.

- Về TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước: Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện thống kê, rà soát, công bố các TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước (nếu có), vì hiện tại việc thực hiện nhiệm vụ này đã hết giai đoạn thực hiện theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025.

Trên đây là Báo cáo tổng kết tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 06/8/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Kính gửi Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh Ngô Hạnh Phúc;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh (đ/c Tú);
- Trung tâm thông tin và Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, HCC_(KSTT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Hạnh Phúc